Les Martyrs de l'Annam: conférence à Nam-Dinh le samedi 28 novembre 1936

Đức Giám-mục J.-B. TÒNG

LES MARTYRS DE L'ANNAM

Conférence donnée

A NAM-DINH

Le Samedi, 28 Novembre 1936





HANOI

Imprimerie Trung-Hoà

1937

Đức Giám-mục J.-B. TÒNG

LES MARTYRS DE L'ANNAM

Conférence donnée

A NAM-DINH

Le Samedi, 28 Novembre 1936





HANOI

Imprimerie Trung-Hoà

1937

LES MARTYRS DE L'ANNAM

CONFÉRENCE DE S. E Mgr TONG

A Nam-Dinh

Le Samedi, 28 Novembre 1936

Messieurs,

Mes chers Amis,

Au cours de mes dernières conférences, je me suis surtout appliqué à vous démontrer la supériorité de la Religion catholique, en étudiant la vie, la doctrine et les œuvres de son divin Fondateur, son influence bienfaisante sur la majeure partie de l'humanité, sa marche triomphante malgré les obstacles suscités par les ennemis de la vérité, et enfin l'autorité morale qu'elle s'est acquise, même dans les régions où elle ne compte que très peu d'adeptes et chez les hommes les plus avertis, chez les plus grands savants de ce siècle.

Il est cependant une preuve que je n'ai fait qu'ébaucher et que je voudrais développer aujourd'hui devant vous. Pascal disait dans un de ses discours : « J'en crois facilement des témoins qui se font égorger ». Telle est la preuve que je vais dérouler à vos yeux: la vérité de notre religion catholique, affirmée par les souffrances et par la mort de ceux que nous appelons *nos Martyrs*. Ils sont bien nôtres, en effet, ces évêques, ces missionnaires européens, et ces prêtres et ces chrétiens annamites de tout âge, de toute condition, qui ont versé leur sang au milieu des supplices les plus affreux, dans le seul but d'affirmer leur foi catholique et leur ardent désir de voir enfin le soleil de la vérité se lever sur cette Indochine, qu'ils aimaient d'un amour sans borne.

*
* *

CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM.

BÀI DIỄN THUYẾT CỦA ĐỨC CHA J. B. TÒNG
đọc tại Hội Quán Công Giáo Nam Thanh Nam Định,
ngày 28 Novembre 1936

Chào quí Ông, quí Bà
và các Bạn thanh niên.

Trong những cuộc diễn thuyết trước đây, tôi đã đặc biệt chú trọng để chứng minh rằng: Công Giáo là một đạo cao-siêu tuyệt-đối. Lần lượt tôi đã nghiên cứu nào cuộc đời, giáo lý và sự nghiệp Đức Giáo Tổ; nào cái sức của đạo Công Giáo đã cảm hoá được một phần đại đa số loài người; nào cái bước tiến hành một cách vẻ vang của đạo Công Giáo, mặc dầu những kẻ thù địch chân lý hằng gây điều ngáng trở; và sau hết cái quyền lực về tinh thần mà đạo Công Giáo đã thu phục được, cả nơi những địa-phương giáo hữu còn ít ỏi, cả nơi những bậc thức thời lịch lãm, những nhà bác học đàn anh ở trong thế-kỷ này.

Song hãy còn một tang chứng, mà trước kia tôi mới nói qua. Tang chứng ấy, buổi diễn thuyết hôm nay, tôi có ý đem ra bàn giải. Trong một bài diễn thuyết, Pascal tiên sinh có nói rằng: « Những người làm chứng mà cam tâm chịu chết, thì chứng của họ tôi lấy làm dễ tin. » Đó, cái tang chứng tôi sắp đem ra mắt anh em: Đạo Công Giáo là chân đạo, đã có những người mà chúng tôi gọi là *Thánh Tử đạo của chúng tôi*, liều thân chịu khổ và chịu chết, đó là một chứng hiển minh. Thật thế, các Giám-mục, các vị thừa sai người Âu, các linh mục, các giáo hữu Việt-Nam, mọi tuổi mọi bậc, đã chịu chết vì đạo thánh, ấy là thánh Tử-đạo của chúng tôi. Các thánh đã chịu gia hình khảo lược, cùng chịu chết, nguyên vì một ý cho được quả quyết cái lòng mình tín ngưỡng Công Giáo, và nhiệt liệt mong mỏi được trông thấy mặt trời chân lý sớm mọc lên ở cõi Đông Dương, cõi mà các thánh tận tâm yêu mến.

*
* *

Une chose m'a frappé au cours de mes voyages. Dans toutes les contrées qu'il m'a été donné de parcourir, j'ai pu constater de mes yeux avec quel éclat, quelle magnificence, quel élan généreux de tous les cœurs étaient vénérés, aimés, glorifiés ceux qui avaient consacré leur existence à répandre les bienfaits du Christianisme autour d'eux. Des chapelles richement décorées, de grandioses basiliques élevées en leur honneur, des processions où leurs reliques et leurs images étaient portées comme en triomphe et offertes à la vénération de tous. J'ai remarqué que les chrétiens n'étaient pas seuls à ces manifestations de la reconnaissance: le peuple tout entier avec, à sa tête, les personnalités les plus influentes, sans distinction de caste ou de religion, prenait part à ces fêtes. Il n'y a pas bien longtemps encore, le Japon tout entier participait aux cérémonies organisées en l'honneur du grand Saint François-Xavier, l'apôtre de l'Extrême-Orient et de l'Empire du Soleil Levant en particulier, associant dans un même élan d'admiration les vertus de François-Xavier et l'héroïsme des nombreux Martyrs japonais, qu'ils considéraient tous comme une gloire pour leur patrie.

En agissons-nous de même, mes chers Amis, je vous le demande, pour nos Martyrs ? Le monde entier les connaît. La voix de Rome s'est fait entendre et l'Univers a tressailli d'admiration en entendant proclamer les combats et la victoire de ces vaillants athlètes. Notre Indochine a pu avoir, dans les temps les plus reculés, ses grands hommes et ses héros ; jamais leurs actions les plus éclatantes n'auront dans l'histoire le retentissement de la vie souvent cachée, ignorée de leur vivant, de la mort enfin du plus humble, du plus modeste de nos Martyrs. Sur toutes les plages, à travers tous les continents, on a répété que notre race était capable d'un immense effort pour une noble cause, et que sur notre sol pouvaient germer les fleurs de la vertu la plus pure et de l'héroïsme le plus sublime. — « Ces Martyrs annamites, s'écriait un grand orateur italien en s'adressant aux foules de la Ville éternelle, ces Martyrs annamites ont leurs noms écrits en lettres d'or dans l'histoire de l'humanité, dont ils représentent au plus haut degré la grandeur d'âme, la noblesse des sentiments, la force calme, la beauté surnaturelle, et qu'ils embellissent, qu'ils

Hồi du lịch, có một điều khiến tôi bùi ngùi cảm động. Những xứ tôi đã đi qua, tôi nghiệm thấy nhãn tiền, phàm những đấng đã liều thân thí mạng để truyền bá những ân trạch đạo Thiên Chúa ra chung quanh mình, thì ở xứ nào cũng được toàn-thể quốc dân tôn sùng, mến yêu, trọng kính một cách rất là náo-nhiệt, trang nghiêm và long trọng. Nào kiến thiết những ngôi thánh đường lớn, nhỏ, lộng lẫy nguy nga, trang hoàng rực rỡ; nào tổ chức những cuộc rước kiệu xương thánh và ảnh tượng các Ngài, sầm uất như trong ngày khải thắng, rồi chưng bày để ai nấy kính hôn. Tôi đã nhận kỹ: đến dự những cuộc biểu tình tỏ dạ tri ân đó, không phải nguyên chỉ có những người bên đạo, mà có cả toàn thể quốc dân, do những bậc vị vọng quyền thế chỉ huy, chẳng phân tôn giáo hoặc đẳng cấp nào. Lại chưa được bao lâu, bên Nhật toàn quốc đã tham dự vào những cuộc lễ nghi bên đạo tổ chức để kính vị đại thánh Phanchicô-Xaviê, tông đồ cõi Viễn Đông, và riêng nước « Mặt Trời Mọc. » Ai nấy cùng một dạ hưng sùng phấn khởi, cảm phục tán dương những nhân đức thánh cả Phanchicô-Xaviê, và cái chí anh hùng của muôn vàn thánh tử đạo nước Nhật. Vì người Nhật họ coi những bậc thánh nhân đó là một cái vẻ vang cho tổ quốc mình.

Hỡi anh em, còn thánh Tử đạo nước Việt chúng ta, ta có sùng kính như vậy không? Sự nghiệp các thánh Tử đạo nước ta khắp thiên hạ đều đã biết. Toà La-mã đã cất tiếng tung-hô, khắp vũ-hoàn đã tấm tắc ngợi khen cảm phục, khi nghe diễn lại những cuộc chiến đấu và thắng trận của các vị anh hùng hào kiệt đó. Đời thái cổ, xứ Đông Dương này cũng đã có những bậc vĩ nhân anh hùng xuất hiện; nhưng chưa từng thấy có một vị nào, dù sự nghiệp hiển hách đến đâu, đã được lưu danh để tiếng trong lịch sử một cách lừng lẫy vẻ vang, như các thánh Tử đạo bên Công-Giáo, là những bậc phần nhiều đã sống bằng một cuộc đời mai danh ẩn tích, thuở bình sinh không ai biết đến tên tuổi, và kết cuộc đời bằng một cái chết đê nhục của hạng tầm thường hèn hạ nhất trên đời. Khắp năm châu, người các nước họ những nói đi nói lại rằng: Thì ra nòi giống Lạc-Long cũng có đủ gan anh hùng đại đảm liều chết vì một cái tôn chỉ cao thượng; ở trên giải đất chữ S cũng đã mọc lên được những đoá hoa nhân đức rất thuần quý và chí anh hùng rất cao siêu. Trong khi diễn thuyết cho bọn quần

ennoblissent de la pourpre incomparable de leur sang ». Voilà, mes chers Amis, un bien faible écho, choisi entre mille, de l'admiration universelle pour ceux que nous appelons nos Martyrs.

Je ne veux pas reprocher ici aux chrétiens qui m'entourent une sorte d'indifférence, j'allais dire d'oubli à leur égard. Chaque année voit se dérouler des fêtes splendides, célébrées avec le plus d'éclat possible en leur honneur dans toutes les paroisses de l'Indochine. A Hanoi, a été édifiée une église grandiose sous leur vocable, quelques brochures ont relaté les phases les plus remarquables de leur passage en ce monde, et nombreux sont ceux qui ne laisseraient pas passer un jour sans adresser quelque pressante supplication à tel ou tel d'entre eux. Ce qui m'étonne, ce que je ne m'explique pas, c'est l'abstention totale du reste de la nation : sans doute, parce qu'elle n'est pas catholique. — Est-ce une raison suffisante ? Ne vous ai-je pas dit comment les autres pays s'empressent à admirer et à glorifier les Saints, les Martyrs de leur race. Et puis, si l'on vous apprenait qu'un de nos compatriotes s'est distingué en soutenant une thèse difficile dans l'une des plus grandes Universités de l'Europe, que tel autre a fait preuve d'une bravoure extraordinaire sur un champ de bataille, ou remporté l'un des premiers prix dans une exposition d'Arts, de sculpture ou de peinture, je vous verrais heureux, fiers du triomphe d'un des nôtres et vous ne demanderiez pas si ces Annamites sont catholiques ou bouddhistes. Il vous suffit de savoir qu'ils sont de votre race, de votre sang.

Alors pourquoi cette différence ? Vous voulez que je vous le dise. Eh bien ! c'est parce que reconnaître le triomphe de nos Martyrs serait reconnaître en même temps la supériorité de la Religion catholique ; ce serait admettre que si notre royaume d'Annam compte tant de héros magnifiques, il le doit à la Religion catholique ; ce serait avouer que toutes ces vertus, cette abnégation, ce mépris de la souffrance et de la mort ont germé sur notre sol grâce à la Religion catholique. On préfère rabaisser la gloire la plus pure de notre Indochine, inventer mille fadaises pour expliquer, tant bien que mal, les erreurs des législateurs de

chúng ở thành La-mã, một nhà đại hùng biện nước Ý, đã lớn tiếng hô rằng : « Các thánh Tử Đạo Việt-Nam, đã được ghi quí tính phương danh bằng chữ vàng ở trong cuốn lịch sử nhân loại, các ngài là những bậc làm tiêu biểu hạng nhất, cho cái tâm hồn khẳng khái, cái tình cảm cao thượng, cái sức mạnh êm đềm, cái vẻ đẹp siêu nhiên của nhân loại; các ngài dốc đổ những mạch máu đào đỏ chói, mà tô điểm cho nhân loại thêm xinh, mà đánh bóng nhân loại cho tăng giá. » Hỡi anh em, đó là một tiếng hưởng ứng nho nhỏ, trong muôn vàn tiếng hưởng ứng của khắp hoàn cầu tỏ lòng cảm phục tán dương những bậc mà chúng ta gọi là Thánh Tử đạo của chúng ta.

Đây tôi không dám trách bổn đạo ở chung quanh tôi, là dửng dưng lãnh đạm với các Thánh Tử đạo nước nhà, nói cho phải hơn, tôi không trách là quên bẵng các thánh. Hằng năm toàn cõi Đông Dương, xứ nào cũng thấy mở những cuộc lễ linh đình để tôn kính các Thánh Tử đạo cho rất mực trọng thể. Ở Hanoi, đã kiến thiết một ngôi thánh đường nguy nga đồ sộ dâng kính các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Đã có một vài quyển sách thuật lại những quãng đời đáng chú ý nhất của các ngài. Lại có rất nhiều bổn đạo ngày nào cũng khẩn khoản cầu xin mấy lời cùng đấng này đấng khác. Cái điều khiến tôi bỡ ngỡ, cái điều tôi không thể hiểu ra, đó là sự quốc dân ta còn một phần đại đa số, tuyệt nhiên chẳng dự vào những việc ấy chút nào cả. Có lẽ vì họ không phải là người Công Giáo? Lẽ ấy phỏng có đích đáng chăng? Thì tôi vừa kể cho anh em biết, ở bên các nước người ta nô nức cảm thán và tôn sùng các bậc thánh nhân, các thánh Tử đạo của nòi giống họ những thế nào rồi. — Vả lại nếu anh em được tin rằng: đồng bào ta có một người đã trổ tài đặc biệt trong khi biện giải một luận đề rất khó, ở một trường đại học nào danh tiếng nhất Âu-châu; một người khác đã tỏ lòng dũng cảm phi thường nơi trận-địa, hoặc chiếm được giải nhất trong cuộc triển lãm nghệ thuật, điêu khắc, hội hoạ, tôi sẽ thấy anh em sung sướng, tự hào vì một người đồng bào được vẻ vang như thế. Anh em không có hỏi: Những người Việt-Nam đó là bên Giáo hay bên Lương. Không, quí hồ biết được họ là người cùng nòi giống, cùng huyết mạch thì thôi.

Vậy bởi đâu có sự khác biệt như kia? Anh em muốn tôi

l'époque, et aller jusqu'à insinuer que ces admirables victimes du devoir étaient des révoltés, des rebelles, des traîtres, faisant le jeu d'une puissance étrangère.

Ils étaient des rebelles, des révoltés ces prêtres, ces humbles chrétiens annamites qui ont laissé sur leur passage une réputation incomparable de sagesse, de pondération, de soumission aux lois conformes à la loi de Dieu, de respect pour le Roi et les Mandarins, au moment même où ceux-ci les persécutaient, les pourchassaient, détruisaient leurs demeures et inventaient pour eux les tortures les plus atroces ! Pas une injure, pas une insulte, pas un reproche, pas une plainte contre les bourreaux qui mettaient leur chair en sang et leurs corps en lambeaux.

Rebelles, ces hommes qui donnaient à tous l'exemple du dévouement, du désintéressement, de la bonté, de la charité poussés jusqu'au sublime ! — Rebelle, ce prêtre Lê-bao-Tinh dont les lettres, écrites sur un banc de sa prison et maintenant publiées en plusieurs langues, arrachent aux plus indifférents des cris d'admiration par le parfum de douceur, de résignation, d'oubli parfait de soi-même qui s'en dégage !

Rebelle, le prêtre Loan, curé de Ke-So, qui, apercevant les satellites du mandarin venus pour s'emparer de sa personne, s'empresse de les inviter tranquillement, avec un bon sourire, à venir s'asseoir à sa table pour se reposer et prendre avec lui une légère réfection ! On ne pleure pas la mort d'un rebelle comme a été pleurée la mort de ce prêtre; aussi rien d'étonnant si Dieu a permis qu'un miracle, bien constaté de tous, la guérison d'un aveugle, vienne affirmer la sainteté de son serviteur.

Rebelles, les Pères Ngãn, Nghi, Nam, Tuy, Huong, Khanh, Lac, Khoan, dont les chrétiens vénèrent la mémoire ! — Rebelle, le Père Thinh dont le souvenir reste encore si vivace dans la paroisse de Ke-Trinh, non loin de Nam-Dinh ! — Rebelle, le prêtre Dat qui, entendant le mandarin exhorter ses fidèles à renier leur foi, se lève et prend la parole pour expliquer aux chrétiens qu'ils doivent le respect aux autorités établies, au Roi, aux mandarins, même quand ceux-ci vont à l'encontre de leurs désirs, se conten-

trả lời? Thì đây: Chính là tại vì hễ công nhận cuộc thắng trận vẻ vang của các Thánh Tử Đạo, tức là đồng thời phải công nhận Công Giáo là một đạo cao siêu tuyệt đối; tức là phải ưng chịu rằng: nước Việt Nam mà có được bấy nhiêu bậc anh hùng liệt sĩ, chính là chịu ơn của đạo Công Giáo; tức là phải thú nhận rằng: nhờ đạo Công Giáo mà trên giải đất chữ S này mới trổ sinh được những nhân đức: xả kỷ và khinh miệt cái khổ, cái chết như kia. Nhưng khốn! người ta có chịu công nhận cho như thế đâu! Người ta thà làm cho cái vinh dự thuần chính nhất của xứ Đông Dương phải sút giảm đi; thà bịa ra trăm nghìn lẽ nhảm nhí mà giải nghĩa may được may chăng, đổ là tại vua quan đời trước lầm lỡ; người ta còn bạo gan đến nỗi bảo rằng: Những người hy sinh vì nghĩa vụ một cách đáng cảm phục như kia, ấy là những tay phiến loạn, nghịch đồ, nội công, làm lợi cho ngoại cuốc.

Chà! Những linh mục, những giáo hữu nhu mỳ khiêm tốn, thác đi còn để lại một cái danh thơm tiếng tốt vô song về đức khôn-ngoan, lòng bình tĩnh, sự phục tòng những lệ luật, miễn là hợp với luật Thiên Chúa, sự tôn kính vua quan, dù ngay những lúc phải vua quan bách hại, tầm nã, phá phách cửa nhà, bày trăm hình, nghìn khổ rất mực tàn khốc, làm tình làm tội. Phải những quân đao-phủ hành hình, máu chảy thành vòi, thịt rơi từng mảnh, mà không chửi bới, không lăng mạ, không oán trách, không than thở một lời. Những người như thế mà bảo là tay nghịch đồ, phiến loạn ru?

Những người đã treo cao cho thế giới tấm gương nhiệt thành, liêm chính, bác ái, từ bi tột bậc, mà bảo là tay phiến loạn ru?

Cụ Lê bảo Tịnh, lúc ở trong tù, kê trên ghế mà viết nên những bức thư ngày nay in ra mấy thứ tiếng kia, sực nức cái hương vị êm ái ngọt ngào, xả thân vong kỷ, khiến cho những kẻ lãnh đạm thờ ơ đến đâu cũng phải bật ra một tiếng ngợi khen. Người như thế mà bảo là phiến loạn ru?

Cụ Loan, chánh linh mục xứ Kẻ Sở, thấy lính quan đến bắt, người cứ bình-tĩnh tươi cười, đon đả mời họ ngồi nghỉ và xơi lót dạ với người một chút. Người như thế mà bảo là tay phiến-loạn ru? Đứa phiến loạn chết, chẳng ai người ta khóc như

tant d'ajouter que puisque toute autorité vient de Dieu, une loi contraire à cette autorité suprême ne peut obliger personne !

Rebelle aussi peut-être, ce prêtre Thi qui, au moment même où les gardes de la prison viennent l'appeler pour le conduire au supplice, cherche un moyen de leur être agréable et n'en trouvant point d'autre, leur distribue le peu d'argent et les menus objets qui lui restaient! « Ce prêtre était si bon, dira de lui l'un des satellites préposés à sa garde, que lorsque je le vis partir et marcher à la mort comme à une fête, je ne pus contenir mon émotion : il me semblait qu'on m'enlevait à l'affection d'un père tendrement aimé ». — Avec de tels chefs, comment les simples fidèles auraient-ils pu se rendre coupables de rébellion ? L'un ou l'autre d'entr'eux en aurait-il eu la pensée, que tous les autres se seraient levés pour l'en empêcher.

Au nombre de ces chrétiens, on trouve des notables de paroisses ou de villages, jouissant de l'estime de tous leurs concitoyens, des médecins dont les jours et les nuits s'écoulaient dans l'exercice scrupuleusement rempli des devoirs de leur profession auprès des malades et des infirmes, parmi lesquels ils soignaient gratuitement les plus déshérités au point de vue de la fortune, des riches dont une partie des revenus était employée à soulager leur entourage, des pauvres supportant patiemment la faim, la soif, le dénuement et conservant au milieu de leur misère la paix de l'âme, fruit d'une conscience sans reproche.

Après vingt interrogatoires, aggravés des plus cruelles tortures, l'apostasie est proposée à Simon Hoa: «Quand même je devrais tout perdre : ma femme, mes enfants que j'aime tant, ma fortune péniblement acquise, ma vie enfin, je n'abandonnerai jamais mon Dieu ». — Sa femme lui apporte leur dernier enfant, une petite fille âgée de quelques mois. Il la prend dans ses bras: «Je puis te voir encore, chère enfant, dit-il, mais toi, tu ne te souviendras plus de ton père ».

Michel My était le modèle de la paroisse de Ke-Vinh (Vinh-Tri). Devenu maire de ce village sur le conseil de Mgr Havard, il déploya les qualités de l'homme privé dans les fonctions de

đã khóc đấng linh mục này. Cho nên muốn quả quyết người bầy tôi trung nghĩa này là đấng thánh, Đức Chúa Trời đã làm một phép lạ nhãn tiền, cho người mù kia được sáng mắt.

Cha NGÂN, Cha NGHI, Cha NĂM, Cha TÙY, Cha HƯỞNG, Cha KHANH, Cha LẠC, Cha KHOAN, ngày nay bổn đạo vẫn còn kính nhớ. Ấy các Ngài cũng là tay phiến-loạn ru? Cha THỊNH bây giờ xứ Kẻ-Trình, không cách xa Nam Định đây, người ta còn nhớ lắm. Đó cũng là tay phiến loạn ru? Cụ ĐẠT, khi nghe quan dỗ dành con chiên người chối đạo, liền đứng dậy lên tiếng phân giải cho bổn đạo biết phải kính phục vua quan, dù khi các ngài xử trái với lòng ta nguyện vọng. Cụ chỉ dặn thêm rằng: Vì mọi quyền-phép đều do nơi Chúa, nên luật nào phản cùng quyền phép Đấng Chí Tôn, thì không buộc phải tuân. Người như thế mà bảo là phiến loạn ru?

Lại như Cụ THI, chính lúc những quân canh ngục đến gọi người điệu ra chốn pháp trường, người muốn tìm cách gì để yên ủi các chúng, nhưng không còn chi cả, duy còn ít tiền với lại mấy đồ lặt vặt, thì người đem phân phát ráo. Về sau một tên lính canh ngục có nói về cụ rằng: « Ông Cụ đạo ấy nhân đức quá chừng, tôi thấy cụ đi chịu chết như đi dự cuộc lễ, thì tôi không thể cầm lòng đậu. Tôi tưởng hình như người ta cướp mất người-cha cực yêu-dấu của tôi.

Ấy một thày cả như thế mà bảo là tay phiến loạn ru?

Còn bổn đạo thì sao? Không lẽ ở dưới quyền chỉ huy những bậc đạo trưởng như thế, mà con chiên bổn đạo lại có thể làm loạn được! Mà ví phỏng như có giáo hữu nào mống lòng khởi ngụy, thì bổn đạo khác họ có chịu để yên không?

Trong số những người giáo hữu tốt lành đó, ta nhận thấy nào là những ông kỳ mục trong các xứ hoặc các làng, được mọi người đồng xứ, đồng dân mến phục; nào là những thày lang, tận tâm với nghệ nghiệp, thâu đêm tối ngày những lo săn sóc cho người bệnh, người bệnh nào nghèo nàn túng bấn, các ngài sẵn lòng bốc thuốc nhưng không; nào là những người giầu có, trích ra một phần hoa lợi mà giúp đỡ kẻ nghèo; nào là những kẻ khó khăn nheo nhóc đói khát, mà vẫn cam lòng nhịn nhục, ở giữa cảnh gian nan bần khổ mà vẫn bằng yên sung sướng, tỏ ra một cái lương tâm thanh sạch.

l'homme public, principalement l'activité, la justice et la fermeté. Arrêté et frappé de 40 doubles coups de rotin, puis jeté dans la prison des criminels avec le prêtre Nam et Antoine Dich, ly My ne perdit rien de sa gaîté et de sa fermeté; et cependant, que d'interrogatoires il subit, que de menaces lui furent faites, que de coups de rotin il reçut ! On en compte au moins cinq cents. Sa chair était en lambeaux, et ses forces parfois l'abandonnaient; mais le mandarin, voulant à tout prix son apostasie, ne se lassait de le faire torturer avec une cruauté inouïe. Après s'être offert à endurer une douloureuse bastonnade à la place de trùm Dich, son beau-père âgé de 70 ans, il l'encouragea par d'admirables et touchantes paroles à subir le martyre.

Sur le lieu de l'exécution, Michel pria le mandarin de le faire décapiter le dernier, voulant ainsi épargner à son beau-père le spectacle de sa mort. Après le supplice des deux premiers Martyrs, le bourreau s'approcha de lui : « Maire, combien voulez-vous me donner pour être doucement et promptement exécuté ? Je veux cinq ligatures ». — Je ne vous donnerai rien, je préfère garder cet argent pour les pauvres, coupez-moi en morceaux, si vous voulez ». — Le bourreau frappa cinq coups de sabre avant de trancher la tête, qui enfin roula sur le sol. La paroisse de Ke-Vinh est heureuse de posséder les restes d'un de ses plus glorieux enfants.

Une fervente chrétienne de Phuc-Nhac, âgée de 60 ans, Agnès Dê, donna encore l'exemple d'une constance et d'une force vraiment extraordinaires. Lors de son arrestation, ses deux enfants âgés, l'un de 7 ans, l'autre de 10, la suivaient, fondant en larmes. Elle les congédia en leur disant : « Cessez de pleurer, chers enfants, puisque c'est pour la Religion que je vais mourir ». Son mari étant venu la voir dans la prison avec leurs enfants, elle le réconforta par ces nobles paroles : « Ne vous attristez pas, cher époux, je suis ici pour la cause de Dieu ; ma mort sera le plus grand bien et le plus grand honneur qui puisse m'arriver, ainsi qu'à vous et à nos enfants. Ce dont je vous conjure, c'est de les élever dans la crainte de Dieu. Dans le ciel, où bientôt j'espère recevoir la couronne du martyre, je prierai pour vous et pour eux». — Accablée de coups de rotin et condamnée à mourir de faim et de soif, la courageuse Agnès ne succomba que le 46e jour.

Simon Hoa, chịu tra hỏi cùng bị tấn cực hình đã hai mươi chuyến, quan còn ép ông bỏ đạo. Ông nói : « Cho dù tôi phải mất hết mọi sự : nào vợ, nào con, là những kẻ tôi thương yêu rất mực ; nào tài sản cơ nghiệp tôi đã phải nai lưng tìm kiếm ; mà cho đến cả mạng sống tôi đây, mất thì mất, chứ không đời nào tôi chịu bỏ Chúa tôi. Vợ ông bế đứa con gái út mới được vài tháng đến thăm,. ông ẵm lấy con mà nói : « Con hỡi, cha còn được trông thấy con, nhưng con thì sẽ chẳng còn nhớ được cha.»

Ông Michel Mỹ là một bậc mô phạm xứ Kẻ-Vĩnh (Vĩnh-Trị). Chiều ý Đức Giám Mục Havard, ông ra làm lý trưởng. Ông đem hết tài năng ra để mưu việc công cho ích quốc lợi dân. Nhất là ông tỏ ra tính hoạt động, công liêm, và cương nghị. Phải bắt, phải chịu bốn chục roi đôi, và bị tống ngục một khi với Cha thánh Năm và ông Antôn trùm Đích, ông lý Mỹ vẫn đều một mực vui vẻ và cương nghị. Ấy là về sau ông còn bị tra đi khảo lại, bị doạ nạt đe loi chẳng biết mấy mươi lần, bị đòn đánh chẳng biết ngần nào mà kể, sẻn ra cũng đến số năm trăm ; thịt nát tơi ra từng tấm, nhiều lần đã kiệt sức hết hơi. Nhưng quan đã quyết thế nào cũng bắt ông chối đạo cho kỳ được, nên không còn biết mỏi tay, cứ tra tấn khảo kẹp ông những cách tàn nhẫn ác nghiệt quá chừng. Sau khi đã chịu thế cho nhạc phụ, là ông trùm Đích, đã bảy mươi tuổi đầu, một trận đòn đau buốt tận xương, ông còn nói những lời rất khôn ngoan cảm động, mà khuyến khích nhạc phụ chịu chết vì đạo thánh.

Đến pháp trường, ông xin quan cho mình được chịu trảm sau cùng, vì muốn cho nhạc phụ khỏi xem thấy cái thảm trạng con rể chịu chết. Xử hai đấng trước xong, tên đao phủ bước lại gần ông Mỹ, nói rằng : « Thầy lý, cho tôi bao nhiêu để tôi chém thầy cho êm nhẹ và mau chóng. — Thôi, xin thầy năm quan ! » — « Chẳng quan nào hết, thà để năm quan ấy làm phúc cho kẻ khó còn hơn. Anh cứ việc tự do thái tôi ra trăm mảnh ! » Tên đao-phủ chém không năm nhát gươm cho đau, rồi mới chém đầu văng xuống đất.

Xứ Vĩnh-Trị được giữ di hài một vị đồng hương rất hiển hách nhà mình, thật là hạnh phúc lắm thay !

Je vous le demande, mes chers Amis, tous les accents que vous venez d'entendre sont-ils des cris de rébellion ? N'est-ce pas plutôt l'extériorisation de la beauté, de la générosité de ces âmes d'élite qu'un contact assidu par la prière, la méditation, les sacrifices journaliers avec le Dieu trois fois Saint a élevées insensiblement au summum de l'amour.

Il ne pouvait en être autrement, parce que tous, prêtres, catéchistes, simples fidèles étaient formés à l'école de ces admirables missionnaires que la France nous envoyait alors comme aujourd'hui.

* * *

Vous m'objecterez peut-être : ceux-là ne sont pas des nôtres. En êtes-vous bien sûrs ? N'y a-t-il entre les hommes que les liens de la race et du sang ? N'y a-t-il pas des amitiés réelles, sincères, fortes et indestructibles, qui se forment entre des hommes longtemps étrangers les uns aux autres, parce qu'un jour ils se sont rencontrés, se sont appréciés, ont cherché à se rendre service mutuellement, à plus forte raison s'ils ont dû beaucoup souffrir les uns pour les autres ? Et puis la vertu n'est-elle pas partout aimable, partout désirable? N'est-ce pas toujours une gloire pour un pays, lorsqu'il peut dire : cet homme qu'on honore maintenant comme un héros, comme un Saint, a vécu chez nous, il s'est mêlé à notre vie, il a adopté notre langue, nos coutumes, notre nourriture et jusqu'à notre vêtement, pour être plus semblable à nous et se rapprocher ainsi plus étroitement de nous ?

Ils ont fait davantage encore, nos missionnaires, mes chers Amis. Jésus-Christ avait dit : « *Il n'y a pas de plus grande preuve d'amour que de donner sa vie pour ceux que l'on aime* ». Cette preuve d'amour, ils nous l'ont donnée, nos missionnaires. S'ils ne nous avaient pas aimés au point de vouloir sauver notre âme à tout prix, dès la première alerte, dès la moindre apparence d'une hostilité à leur égard, ils nous auraient quittés et auraient retrouvé en France le bien-être, la tranquillité et l'affection auprès de leurs parents bien-aimés. Ils ne l'ont pas fait. Ne leur faisons donc pas l'injure de ne pas les considérer

Tại Phúc-Nhạc, một bà lão 60 tuổi, ngoan đạo lắm, quý hiệu Inê Đê, bà cũng để gương kiên chí mạnh mẽ phi thường. Khi bà phải bắt, hai con Bà, cậu 6 tuổi, cậu 10 tuổi, xụt xùi theo mẹ. Bà đuổi các cậu về, răn rằng: « Thôi, chúng con đừng khóc nữa, mẹ đi chịu chết vì đạo đây mà. » Ông Đê dẫn các con đến thăm bà trong ngục, Bà yên ủi những lời quý hoá rằng: « Ông chớ có buồn, tôi ở đây vì Chúa; tôi chết thì là phúc nhất cho tôi, cho ông, cho con cái. Tôi chỉ nài xin ông có một điều, là dạy dỗ con cho biết sợ phép Chúa. Tôi trông sắp được lên thiên đàng lĩnh triều thiên tử vì đạo, trên ấy tôi sẽ nhớ cầu cho ông và con cái. » Bị đánh nát thịt ra, rồi bị cấm cốc, nữ anh hùng Inê chịu khó 46 ngày mới tắt nghỉ.

Hỡi anh em, bấy nhiêu lời các Thánh mà anh em vừa nghe đó, hỏi rằng: Có phải là những tiếng cổ động việc dấy loạn chăng? Nào không phải là một cách phát biểu cái vẻ đẹp, cái lòng quảng đại của những linh hồn anh tuấn đấy ru? Những linh hồn bởi ngày ngày chăm việc cầu nguyện, suy ngắm, hy sinh, xả kỷ, cho nên đã được luôn luôn kết hợp cùng Chúa chí thánh chí tôn, và bởi thế dần dần đã vượt lên tới bậc kính ái cực điểm.

Không thể nghĩ thế khác được, vì linh mục, đạo đồ, giáo dân, hết thảy đã học trường các vị tông đồ hoạ hiếm do nước Pháp gửi sang, hồi ấy cũng như bây giờ.

*
* *

Có lẽ anh em bác tôi rằng: « Liệt vị đó không phải những người đồng bang ta ». Anh em có chắc thế không? Vậy thì chỉ có những dây chủng tộc, huyết khí, nó ràng buộc người ta với nhau mà thôi ru? Không còn có những mối tình mật thiết, chân thành, mãnh liệt, kiên cố, ràng buộc những kẻ xưa kia rất xa cách nhau, mà vì đã có một ngày họ gặp nhau, quí nhau, tìm phương giúp đỡ nhau, hơn nữa, đã chịu khó nhiều vì nhau ru? Vả, đâu đâu cũng vậy, nhân đức vẫn là vật đáng yêu đáng ước. Có chi vinh hiển cho một nước, bằng khi nói được rằng: «Người mà hiện nay được thiên hạ sùng kính như bậc anh hùng, hiền thánh, ấy chính là người đã sống ở nước chúng tôi, từ cách ở,

comme étant des nôtres, et suivons-les un instant ; nous écouterons leurs paroles, nous considérerons leurs actes et après, nous dirons si, oui ou non, nous pouvons nous passer de leur témoigner notre admiration, sinon notre reconnaissance.

François-Isidore Gagelin répondait au roi Minh-Mang qui lui proposait dignités et honneurs : « Aucune dignité de la terre n'est comparable à celle de maître de la religion chrétienne. Nous ne renoncerons donc pas à prêcher l'Evangile pour obtenir une dignité éphémère. Pour vous prêcher la vérité, nous avons tout abandonné : nos proches, notre patrie ; nous avons foulé aux pieds tous les avantages temporels que notre instruction, notre éducation, notre rang dans la société nous auraient permis d'acquérir. Nous ne demandons pas mieux que de rendre à Sa Majesté le Roi tous les services qui dépendraient de nous. Quant à faillir à notre devoir, jamais». Son martyre fut le digne couronnement de sa vie et sa mort fut regrettée de tous: «La veillée funèbre, nous dit un chroniqueur, si émouvante dans notre Occident, se faisait par une belle et chaude matinée d'octobre ; au lieu du cierge bénit, le grand soleil d'Annam éclairait cette scène. Les sombres draperies étaient remplacées par des arbres au lourd feuillage, les spectateurs s'éloignaient peu à peu, pensifs devant l'avenir que cette mort prédisait ».

Khôi, un chef de rebelles, entre un jour chez le Bienheureux Marchand et lui propose de signer des lettres ayant pour but d'inciter ses chrétiens à la révolte. Sans répondre, le missionnaire prend les lettres, les parcourt rapidement du regard et les jette au feu, au risque de se faire du chef en révolte contre l'autorité du roi, un ennemi mortel.

Dumoulin-Borie vient de supporter une horrible torture, et cependant le juge n'est pas satisfait. Il exige des révélations compromettantes pour les chrétiens. Le prêtre, sans perdre son sang-froid, répond qu'il est prêt à endurer tous les tourments, qu'il ne demande qu'une grâce, la délivrance de ses chrétiens prisonniers. Tout près de lui, il aperçoit des néophytes, des catéchumènes et quelques païens dont il connaît et apprécie les qualités ; il regarde surtout ces derniers avec tant de compassion, que ceux-ci ont compris, ils ont lu dans ce regard de l'apôtre qui va mourir

từ tiếng nói, tập truyền, cho chí của ăn áo mặc, đều đã hoá theo chúng tôi, để nên giống chúng tôi và gần gũi với chúng tôi hơn?

Hỡi anh em, các vị linh mục thừa sai còn làm nhiều hơn thế nữa. Chúa Giêsu xưa phán rằng : « *Không có dấu nào biểu lộ lòng thương yêu bằng hi sinh tính mạnh mình cho các kẻ mình yêu mến.* » Điều đó, các vị thừa sai đã đem thực hành. Ví thử các Ngài không yêu ta đến nỗi muốn liều mình cứu linh hồn ta, ắt khi vừa gặp một sự kinh hãi, một điều phản đối nhỏ nhen, hẳn các ngài đã vĩnh biệt ta, trở về nước Pháp hưởng cuộc sung sướng, an nhàn, tríu mến, gần cha mẹ rất thân yêu của các ngài rồi. Nhưng các ngài không làm như thế. Ta đừng vội trách : Các ngài không phải là người nước ta; ta hãy theo chân các ngài một chốc, nghe lời nói, xem việc làm, rồi ta sẽ phán đoán, có thể bỏ qua, không đem lòng mộ mến và biết ơn các ngài được chăng ?

Vua Minh Mạng hứa ban chức quyền danh vọng cho cha François Isidore Gagelin, cha đáp lại rằng : « Không có chức quyền nào sánh lại được với chức quyền đấng trưởng đạo công-giáo. Chúng tôi không vì một chút danh vọng phù phiếm mà bỏ giảng đạo Phúc-âm. Muốn rao giảng chân lý cho dân Nam Việt, chúng tôi đã từ bỏ mọi sự,.gia đình, tổ cuốc. Chúng tôi dầy xéo mọi ích lợi tạm thời, mà chúng tôi đã có thể dùng học thức, giáo dục, địa vị của chúng tôi trong xã hội mà chiếm được. Chúng tôi có thể giúp Đức Vua được việc gì, xin Đức Vua cứ phán bảo; còn như bỏ nghĩa vụ, thì hẳn không sao được ».

Phúc tử đạo quả là triều thiên xứng đáng cuộc đời Cha ; Cha chết, ai cũng thương tiếc ngậm ngùi. Một nhà chép truyện nói rằng : « Bên Tây chúng ta, việc canh giờ hành cử đám tang buổi chiều tối có vẻ rất thảm sầu cảm động, thì lần ấy đám cất xác cha Gagelin đã cử-hành vào một buổi sáng thanh quang ấm áp tháng mười tây. Thay vì nến phép, có mặt trời nước Nam làm cho đám tang được sáng sủa ; thay vì màn tang đối trướng, có những cây nghành lá um tùm; người xem thì dần dần xa bước, coi bộ trầm tư trước cái tương lai mà sự chết của Cha là điềm báo hiệu. »

*

une sincère pitié pour leurs âmes : « Ce Maître, se disent-ils entr'eux de façon à être entendus de lui, ce Maître a vraiment un cœur pour enseigner la Religion ; si par la suite, il veut nous instruire, nous embrasserons sa doctrine ». Alors le missionnaire lève les yeux au ciel, son âme déborde de reconnaissance envers ce Dieu qui veut bien se servir de lui jusqu'à ses derniers moments pour la conquête des âmes.

Le Bienheureux Cornay est depuis de longs mois enfermé dans une étroite cage ; autour de lui, la foule des curieux s'amasse. On aime à jouir du charme de sa conversation, on aime surtout à l'entendre chanter, il a une si belle voix : « Père, ose dire l'un des assistants à ce prêtre qui dans quelques instants sera coupé en morceaux, Père, chantez-nous des chants de France ». Alors on vit le pauvre prisonnier, exténué par plus de cent coups de verges reçus en ses interrogatoires, et par plusieurs jours de jeûne, dérouler toute l'étendue de sa belle voix et laisser entendre les chants de sa jeunesse.

Bonnard préfère mourir que de dénoncer un seul de ses chrétiens.— Marchand subit le supplice des cent plaies et Delamotte celui des tenailles froides sans pousser un seul gémissement, et lassent par leur patience héroïque la cruauté des bourreaux.— Schœffler peut entrevoir encore une fois son catéchiste avant de partir pour le champ des supplices. Le père et le fils se séparent en pleurant.

D'autres noms me viennent à la mémoire : Cuénot, Néel, Néron. J'allais oublier François Jaccard dont un auteur va nous brosser en quelques traits la belle figure : « Au milieu des tortures morales et physiques, écrit-il, Jaccard garde le caractère vigoureux de la race savoisienne dont il est originaire. Il a une gaîté franche, assaisonnée d'esprit gaulois que tempère la vertu, une habileté qui se développe au contact des Annamites, une étonnante hardiesse qui ne plie pas et ne rompt jamais. Il dit à ses juges qu'il est français, prêtre, missionnaire et fait briller à leurs yeux la grandeur de ces titres. Il est aimable, fier, grand dans ses actes et éloquent dans ses paroles. Il manie la langue annamite avec une telle facilité, et ses arguments ont une telle force de persuasion, qu'il semble craindre un instant que le juge change de

Tên Khôi, lãnh tụ một phe dấy loạn, một hôm vào Cha chân phước MARCHAND, xin người ký giấy giục giáo dân làm giặc. Im lặng, Cha cầm giấy, đưa mắt xem qua, rồi vất vào đống lửa, liều mình mang lấy mối thù chí tử của thằng tướng phản ngụy cùng vua.

Cha Dumoulin-BORIE vừa bị khảo hình rất gắt, mà quan án chưa mãn nguyện còn muốn ép người nói những điều có hại đến giáo dân. Vẫn một lòng can đảm, vị thừa sai thưa rằng : Ngài sẵn lòng chịu mọi hình khổ cho được thỉnh cầu một ơn, là xin cho các giáo hữu bị giam được ra khỏi ngục. Lúc ấy, bên cạnh Cha có mấy người mới tòng giáo, đang học đạo, và mấy người bên lương Cha đã quen biết. Cha đưa mắt nhìn họ, nhất là những người bên lương, một cách hiền từ lắm. Họ hiểu ý và nhận thấy trong con mắt của vị tông đồ một mối chân tình thương xót linh hồn của họ. Họ nói nhỏ với nhau lời này mà có ý cho cha nghe được : « Quả thật ông đạo trưởng này tận tâm truyền giáo, nếu sau này, người muốn giảng đạo cho ta, ta sẽ thụ đạo của người. » Nghe thế, Cha ngửa mặt lên trời, linh hồn chan chứa lòng biết ơn Thiên Chúa, là Đấng đã muốn dùng Cha để chinh-phục các linh hồn cho mãi đến giờ sau hết.

Cha chân phước CORNAY bị nhốt trong cũi chật hẹp lâu ngày, mà quanh cha bao giờ cũng đầy những lũ tọc mạch. Chúng thích nghe cha kể truyện, nhất là thích nghe cha hát. Một người trong bọn chúng, dám thưa cha ít giờ trước khi chịu án phân thây xé thịt rằng : « Thưa Cha, Cha hát vãn tiếng tây cho chúng tôi nghe.» Dù đã kiệt lực vì phải một trăm roi đòn trong giờ thẩm vấn, và nhịn đói lâu ngày, cha cũng cố gượng hát những bài du dương, mà lúc thanh niên cha thường quen hát.

Cha BONNARD thà chết chẳng thà tố giác một người giáo-hữu. Cha MARCHAND bị hình khổ bá đao. Cha DELAMOTTE bị kìm sống, mà chẳng rên rỉ một lời ; hai Cha đã lấy lòng nhẫn nại anh hùng mà thắng sự độc ác quân đao phủ. Cha SCHOEFFLER trước khi ra chốn pháp trường, ước ao được gặp thày giáo đồ cũ của cha. Hai cha con chỉ nấc nở than khóc mà vĩnh biệt nhau.

Còn nhiều đấng khác, như Cha CUÉNOT, NÉEL, NÉRON. Nhất là cha François JACCARD. Một tác giả nọ đã phác tả cho ta biết chân

tactique à son égard et retourne sa colère contre ceux qui l'ont livré. Une de ses lettres nous le dépeint plus préoccupé du sort de ces derniers que de son propre sort à lui-même : « Je me propose, écrit-il, lors de mon jugement, de demander leur grâce, pour leur prouver qu'un chrétien sait rendre le bien pour le mal ».

La vie et la mort de François JACCARD ont creusé une telle trace dans le souvenir de nos compatriotes, qu'elles ont inspiré à plusieurs d'entre eux des chants d'une douce et mélancolique poésie. — En voici quelques fragments : « Les murs de l'Eglise sont renversés et ses colonnes brisées. Hélas ! la pierre précieuse est tombée dans le fleuve . . . A votre souvenir, ô mon Père, un torrent de larmes s'échappe de mes yeux; il me semble encore voir le sang ruisseler de tout votre corps. L'amour que vous portiez à vos enfant était la cause de vos peines et de vos soucis: maintenant, vous vous êtes livré à cause de la tendresse que vous aviez pour des enfants ingrats. Un diamant fut apporté de France dans le royaume d'Annam; combien peu en connurent le prix! Un tel homme, subir un tel supplice ! Lui qui en Europe aurait pu mener la vie la plus commode et la plus belle ! Là, il pouvait entonner des chants d'allégresse; ici il est venu répandre les larmes, porter la cangue et être chargé de fers ».

Et le chant continue longuement sur ce ton. Quelle délicatesse, quelle ardeur de sentiments inspirent ces hommes à ceux qui les ont connus, et cela non seulement durant leur séjour ici-bas, mais aussi par delà la tombe ! Quel contraste frappant entre la cruauté du glaive qui tranche, de la corde qui étrangle, des tenailles qui fouillent les chairs vives et l'infinie douceur de la victime souriant à la mort, pardonnant, priant pour ses bourreaux ! Non, jamais nous ne comprendrons assez ce que nous devons à nos Martyrs; il faudrait pour cela les connaître davantage jusque dans les plus menus détails de leur existence.

*
* *

Je voudrais m'arrêter là, sur ce chant en l'honneur de JACCARD. Je voudrais en venir à la conclusion de ce discours; ma langue s'y refuse, elle a peur d'avoir à se reprocher de ne pas vous

tướng của cha rằng: « Giữa những sự khổ não tinh thần cũng như vật chất, cha JACCARD vẫn giữ được cái lòng quả cảm, đặc tính của người xứ Savoie là sinh quán của cha. Cha có tính vui vẻ đơn sơ, thực thà, nhân đức; có tài linh-lợi, mà bởi trực tiếp với người Nam Việt, tài đó càng phát xiển; có dạ can đảm phi thường, không hề chuyển núng. Cha thưa với quan án rằng: Cha là người Pháp, là linh mục, là thừa sai, rồi cha giải nghĩa cho quan hiểu những tước hiệu đó cao trọng dường nào. Cha đáng yêu, tự đại và can đảm trong việc làm, hùng hồn và hoạt bát trong lời nói. Cha nói tiếng Nam rất thạo, thuyết lý rất tài, khiến cho quan án cảm phục, đến nỗi đã có một lúc cha sợ quan đổi ý mà trở lòng giận gắt những đứa nộp cha. Một bức thư Cha để lại đủ tỏ cho ta biết: Cha thường để ý lo cho số phận kẻ bắt bớ Cha hơn chính thân mình. Thư rằng: « Tôi định, khi nào xử án tôi, tôi sẽ xin ân xá cho các chúng, để các chúng hiểu: người có đạo bao giờ cũng biết lấy sự lành mà báo sự dữ. »

Cha JACCARD sống thác cũng để thương để nhớ trong trí lòng đồng bào ta, đến đỗi nhiều người đã đặt bài êm ái và đau thương thảm não mà than tiếc Ngài. Này đây trích mấy câu vắn tắt: « Tường thánh đường xiêu đổ, cột nhà Chúa gẫy vỡ tan hoang. Thảm thay! ngọc châu báu đã vất xuống sông! Hỡi Cha ơi! nhớ đến Cha nước mắt tuôn rơi như suối; khác gì con đang thấy máu mình Cha chảy xuống dầm dề. Vì thương con nên Cha âu lo vất vả: bây giờ Cha lại phó mình chịu chết cũng bởi tríu mến các con vô tình mê muội. Hột châu nước Pháp đem sang Nam Việt, nhưng chẳng mấy ai biết giá ngọc ấy quí trọng dường nào. Người thế ấy mà chịu gia hình khảo lược thế này! Giả Ngài ở lại Tây phương, thì sung sướng thanh nhàn. Bên ấy Ngài vui mừng ca hát, sang đây phải gông cùm xiềng soả nặng nề! »...

Bài than còn dài, vẫn cũng một cung một điệu ấy. Ai quen biết các vì đại nhân này, tâm-tình đối với các ngài thiết tha biết mấy, nồng nàn biết mấy! Không những lúc các ngài bình sinh, cả khi khuất núi rồi cũng vậy! — Hai cảnh chọi nhau dường nào! một đằng gươm chém cổ, dây thắt họng, kìm móc thịt, coi dữ tợn ghê gớm; một đằng tươi mặt như hoa nở mà chào cái chết, thứ tha và cầu nguyện cho quân đao phủ, trông hiền từ êm ái

avoir tout dit et d'être responsable si vous, qui m'entendez, ne comprenez pas encore ce que c'est qu'un Martyr, si vous sortez de cette enceinte sans rentrer en vous-mêmes et sans un certain remord de n'y avoir pas pensé davantage, de n'avoir pas compris ce que vous devez à l'"Eglise catholique, à ses Martyrs, à ses Missionnaires, à vos frères, vos compatriotes tombés eux aussi pour la même cause.

Ah ! laissez-moi encore vous parler de Théophane VÉNARD, connu dans ces contrées sous le nom de Cô-thanh-VEN. Plusieurs historiens ont célébré sa mémoire; de nombreux orateurs, en Italie en France, en Annam et jusqu'en Amérique, ont chanté ses louanges; des monuments, des séminaires, des collèges ont été érigés sous son vocable, et nous ici, nous ses fils, nous le connaissons si peu ! Ah ! il ne me sera pas difficile de vous parler de lui, on a imprimé partout ses écrits, commenté sa correspondance, cherché à reproduire cette physionomie de jeune missionnaire, son âme toute de poésie, et malgré cela si fortement trempée. Il est si heureux quand il aperçoit pour la première fois les côtes d'Annam, qu'il laisse éclater la joie de son cœur en des couplets que voici :

Porté par la brise légère,
Nous touchons le port désiré.
Salut, salut, nouvelle terre,
Salut, salut, sol vénéré.

D'Annam ils sont beaux les rivages,
Comme un jardin délicieux,
Grandioses ses paysages
De monts entassés jusqu'aux cieux.

Plus tard il compose pour ses amis une poésie dont voici les premiers mots:

L'Asie est la perle du monde,
Et le Tonkin son diamant.

Son évêque avait écrit de lui : « Voici le portrait de VÉNARD :

vô cùng! Không! quyết hẳn không đời nào ta hiểu hết công ơn các đấng tử đạo: vì cho được hiểu, ta còn phải biết các ngài hơn, phải biết tận chân tai kẽ tóc đời người của các đấng ấy.

* * *

Lẽ ra tôi ngừng tiếng ở chỗ bài vịnh Cha thánh JACCARD vừa rồi. Lẽ thì tôi kết bài diễn-văn chỗ này. Nhưng miệng lưỡi tôi không chịu, sợ rằng chưa nói tận từ với thính giả, thì rồi lại phải trách mình; sợ rằng, nếu anh em còn chưa rõ đấng tử đạo là chi, nếu anh em ở đây ra mà không biết nghĩ lại, không phàn nàn vì trước kia chưa lưu tâm về các ngài cho đủ, chưa tưởng công ơn Giáo-Hội, công ơn các đấng anh hùng tử đạo, công ơn các đấng thừa sai Hội-Thánh, công nghiệp các anh em mình, các vị đồng bào đã thí mạng vì một lẽ cao siêu; phải, sợ rằng như thế thì tôi lỗi niềm trách nhiệm.

Vậy tôi xin nói thêm truyện Cha thánh Théophane VÉNARD. Miền này quen gọi ngài là Cố thánh VEN. Nhiều nhà sử học đã chép sách lưu danh Ngài; bên Pháp, bên Ý, bên Nam-Việt, cả đến bên châu Mỹ đã có trăm nhà hùng-biện khong khen tán-tụng ngài; lầu đài, trường chủng viện, chốn học đường, đã lấy tên ngài mà dựng lập; còn ta đây, con cháu của ngài đấy, thì lại biết ngài mu-mơ quá. Này, anh em! Muốn nói truyện ngài, thì dễ như chơi: văn tập của ngài hiện đã in khắp chốn, thư từ ngài thiên hạ đã chú giải phẩm bình; người ta đã cố hoạ lại cái chân dung của vị thừa sai trẻ đó, hoạ lại tấm linh hồn cực xinh xắn mềm mại, mà rắn rỏi cứng cát lạ lùng đó. Buổi đầu, vừa chợt ngó thấy bờ cõi nước Nam, Ngài tíu-tít mừng rỡ, phát tiếng hỷ hoan trong những câu thơ rằng:

Gió hiu hiu trẩy theo biển cả,
Đưa tới cửa như đã ước trông.
Chào mừng đất mới cõi Đông,
Mừng mừng quí địa hết lòng kính thay!

constance inébranlable, fermeté invincible, humilité profonde, pureté exemplaire, patience à toute épreuve, détachement absolu de tout ce qui est terrestre, abnégation entière de soi-même et de sa propre volonté, résignation totale à la Volonté divine, simplicité de l'enfant, ardeur du jeune homme, expérience de l'âge mûr, prudence de la vieillesse, douceur angélique, caractère toujours égal, foi robuste, espérance sans ombre, jamais découragé même lorsque tout paraît perdu, charité sans borne avec un cœur d'or vaste comme l'Univers, amour divin surtout, avec une âme de feu et dont la flamme rayonne sur la terre et s'élève jusqu'au ciel : le voilà le bon et vrai missionnaire. »

Or voilà, mes chers amis, qu'au bout de quelques années dans ce Tonkin si cher à son âme, cet homme d'élite ressent les premières atteintes de l'angoisse qui doit étreindre le cœur de plus d'un missionnaire. Eh quoi ! notre doctrine est la seule véritable, les plus grands savants, les plus grands génies de tous les siècles l'ont proclamée telle, des millions d'hommes de toutes les races l'ont pratiquée et en ont éprouvé les bienfaits, tant au point de vue du progrès matériel qu'au point de vue spirituel. Nous sacrifions tout : parents, amis, patrie, bien-être pour venir enseigner cette doctrine à ce peuple, et les résultats sont si lents à venir, à peine de ci de là quelques âmes de bonne volonté ! — Est-ce donc que la grâce du bon Dieu, si efficace ailleurs, ne produirait pas d'effet ici? Est-ce que l'œuvre de la Rédemption du Christ va s'arrêter là ?

Va-t-il se décourager, ce saint prêtre ? Oh ! non, la grandeur de son courage augmente avec les épreuves. Les âmes l'appellent, il vole à leur secours, il se risque dehors et nous le voyons aller de village en village, visitant les dernières épaves de son troupeau, jusqu'au moment où, pour lui comme pour les autres, le grand jour du martyre va sonner. C'en est fait ; de sa prison il envoie ses adieux à sa famille : « C'est le jour de la Saint-André, leur écrit-il, que j'ai été mis dans une cage carrée et conduit à la sous-préfecture. J'espère que l'on me fournira encore les moyens d'écrire, je profite de l'occasion qu'un brave hom-

Bãi Việt-Nam rất nên xinh đẹp,
Giống hoa viên, in hệt diệu quang,
Nguy nga phong cảnh nghiêm trang,
Núi non chất ngất dọc ngang tận trời.

Sau Ngài còn chép ra cho bạn hữu một bài thơ, hai câu đầu là:

Châu Á hột châu của Địa-cầu,
Bắc-kỳ khối ngọc của rầy Á châu.

Đức Giám-mục ngài có nói về ngài rằng : « Đấy là chân tướng Cha Vénard : chí vững như lim, cương như sắt, khiêm tốn nhún nhường, là gương mẫu đức khiết trinh, không gì làm cho chuyển được lòng kiên nhẫn, không hơi thiết sự gì dưới thế, hoàn toàn xả kỷ, chẳng hề theo ý riêng mình, phó mình mặc ý Chúa luôn, đơn sơ chất phải như con trẻ, từng trải như người cao niên, khôn ngoan cẩn thận như kẻ lão thành, hiền từ như đấng Thánh, tính khí vẫn thản-nhiên, đức tin kiên cố, đức cậy chẳng hề phai, tình cảnh nát bét cũng không hơi sờn lòng, đức ái vô hạn, có tấm lòng quảng đại mông mênh hết sức, nhất là lòng mến Chúa lạ lùng, hơn là một khối lửa ngọn trườm ra khỏi ngoài thế giới, bốc cao lên mãi tận trời; quả là một vị thừa sai chính đáng ».

Anh em hỡi, ngờ đâu! Ở đất Đàng Ngoài yêu quí vừa được mấy năm, con người cực giỏi đó liền bị nỗi đau lòng, ruột gan bồi hồi khốn khổ, cũng giống cảnh nhiều vị thừa sai thường phải chịu. Phiền chưa! Duy vì đạo ta là đường chân chính, những nhà bác học danh tiếng tuyệt trần, những vị cao tài thượng trí nhất, đều cao rao như thế, bao nhiêu ức triệu người khắp ngũ châu đã giữ đạo, đã nghiệm thấy đạo ta quí hoá chừng nào, có sức khai minh cả đàng tinh thần, liễn đàng vật chất; — Các đấng giảng đạo hy sinh hết mọi bề: lìa cha mẹ, bỏ bạn bè, giã quê hương, mất an nhàn, để sang đây giảng đạo-lý đó, mà kết quả thì chậm chạp, may ra mới được lải rải mấy người hoan nghênh. Có phải vì là ơn Chúa linh nghiệm ở xứ khác, ở xứ này thì không linh diệu đấy chăng? Có phải công cuộc Chúa Giêsu cứu thế dừng lại đấy chăng?

Thấy thế, phỏng vị thánh linh mục Ven sắp ngã lòng chăng?

me, hélas! pas encore chrétien, m'offre pour vous envoyer un salut. La maison du sous-préfet est pour moi pleine d'égards, et je ne souffre pas beaucoup. On me laisse parler librement à tous ceux qui viennent me voir : j'en profite pour prêcher la doctrine chrétienne, et un grand nombre m'avouent que la Religion du Seigneur du ciel est conforme à la raison et que si le roi ne le défendait pas, ils l'embrasseraient volontiers. Quand vous apprendrez mes combats, vous apprendrez également mes victoires ; car je ne m'appuie par sur mes propres forces, mais sur la force de Celui qui a vaincu les puissances de l'enfer et du monde en mourant sur la Croix.

Adieu, mes bien chers, au ciel, le rendez-vous ! Nous nous retrouverons là-haut » !

Enfin les événements se précipitent. Ce jeune homme, cet enfant que nous avions vu tout à l'heure aborder les côtes d'Annam en chantant, il est à la chaîne, traduit devant le tribunal.

« Partez, lui dit le Mandarin, allez dire aux guerriers d'Europe de s'en retourner. — Grand Mandarin, répond Théophane, je n'ai aucune autorité pour régler une telle affaire ; cependant, si Sa Majesté le roi m'envoie, je prierai les guerriers européens de ne plus faire la guerre à l'Annam et si je n'atteins pas mon but, je reviendrai subir la mort.

— Vous ne craignez donc pas de mourir ? dit le juge. — Grand Mandarin, je ne crains pas la mort. Je suis venu ici prêcher la vraie Religion, je ne suis coupable d'aucun crime qui mérite la mort ; mais si l'Annam me tue, je verserai mon sang avec joie pour l'Annam.

— Avez-vous quelque rancune contre celui qui vous a pris ? continue le juge. — Aucunement, la Religion chrétienne nous apprend à aimer ceux qui nous haïssent.

— Chef de la religion chrétienne, il faut nous déclarer les noms des lieux qui vous ont récélé jusqu'à ce jour. — Grand Mandarin, l'on vous appelle le père et la mère du peuple, si je fais ces déclarations, je serai cause de beaucoup de maux que le peuple aura à souffrir. Grand Mandarin, jugez si cela convient ou non.»

Le juge se tait, vaincu par tant de logique et tant de généro-

Không đâu, càng gian nan trắc trở, Ngài càng thêm nghị lực. Nghe tiếng các linh hồn kêu cầu, Ngài bèn chạy ngay đi cứu; ra ngoài là nguy hiểm, mà cứ thấy Ngài rảo hết làng nọ đến làng kia, viếng những con chiên tản tác, mãi đến phút sau cùng, cái phút lên hiệu đến lượt Ngài đi chịu chết vì đạo, cũng như bao nhiêu vị thừa sai khác. Thế là xong đời! Ngồi ngục, Ngài viết thư, từ giã thân quyến thế này: « Tôi phải bắt vào ngày lễ thánh Anrê, bị bỏ vào trong một cái cũi mà giải lên huyện. Tôi trông người ta còn giúp phương cho tôi viết được, nay tôi thừa dịp một người tử tế giúp cho. — Hỹ ơi! người ấy còn chưa có đạo! — mà gửi một câu thăm nhà. Huyện-đường vì nể tôi khá lắm, tôi không bị khổ bao nhiêu. Tôi được tự do nói truyện cùng các kẻ đến thăm: tôi thừa dịp tốt ấy mà giảng đạo. Đòng người thú nhận rằng: đạo Thiên Chúa phải lẽ, giả vua không cấm, thì họ cũng theo vui lòng. Khi nào anh em nghe tin tôi đánh trận, tức cũng là được tin tôi đã chiến thắng đây. Vì tôi chẳng cậy sức riêng, một cậy vào Đấng đã thắng quyền phép hoả ngục và thế gian, trong khi chịu chết trên cây Thánh Giá. Tôi xin từ giã hết mọi người ruột thịt thân yêu. Trên trời ta sẽ lại gặp nhau. Ta hẹn gặp nhau tại đó ».

Thôi, tấn tuồng dồn dịch tới mãi. Vị thiếu niên, người trẻ tuổi kia, mới rồi ta thấy hát chào bãi đất Nam-Việt, nay xiềng đã xích tay, áp điệu ra toà án.

Quan bảo ngài: « Cố đi nói với binh Tây, bảo họ về đi. — Thưa quan lớn, tôi không có quyền gì khuôn xếp việc này; nhưng Đức Vua có dạy tôi đi, thì tôi sẽ kêu với binh Tây xin họ thôi đừng đánh nước Annam nữa; bằng việc chẳng xuôi, tôi sẽ trở về mà chịu tử hình. »

Quan hỏi: « Cố không khiếp chết hay sao? — Thưa quan lớn, tôi không khiếp chết. Tôi sang nước này mà giảng đạo thật, tôi không có tội gì cho đáng chết; song hoặc nước Annam có giết tôi, thì tôi vui mừng đổ máu tôi vì nước Annam. »

Quan lại hỏi: « Cố có giận mấy người đã bắt cố không? — Tôi không giận tí nào, đạo Thiên Chúa dạy chúng tôi yêu kẻ ghét chúng tôi. — Đạo trưởng, ông phải khai các nơi ông đã ẩn bấy nay. — Thưa quan lớn, quan lớn là cha mẹ dân, tôi mà khai

sité. Désormais, il pourra courir joyeux à la mort, le saint missionnaire. Son devoir, il l'a accompli sans défaillance. C'est même pour cela qu'il va mourir.

De retour à sa prison, sa joie se manifeste par un chant que beaucoup d'entre nous connaissent :

Bientôt, bientôt, tout le sang de mes veines,
Sera versé, mes pieds, ces pieds, si beaux,
Oh ! quel bonheur, ils sont chargés de chaînes.
Près de moi, je vois le bourreau.

Noble Tonkin, terre de Dieu bénie,
Des héros de la foi glorieuse patrie,
Je suis venu pour te servir,
Heureux pour toi de vivre et mourir.

Puis il se recueille pour écrire à son père la lettre des adieux. Ecoutez-en la lecture. Elle sera comme le couronnement et le résumé de ce discours. Elle vous aidera à comprendre l'âme d'un missionnaire, l'âme d'un Martyr.

« TRÈS CHER, TRÈS HONORÉ ET BIEN-AIMÉ PÈRE,

« Puisque ma sentence se fait attendre, je veux vous adres-
« ser un nouvel adieu qui sera probablement le dernier. Les jours
« de ma prison s'écoulent paisiblement. Tous ceux qui m'entou-
« rent, m'honorent, un bon nombre me montrent de la sympathie.
« Depuis le Grand Mandarin jusqu'au dernier soldat, tous regret-
« tent que la loi du royaume me condamne à la mort.

« Je n'ai point eu à endurer de tortures comme beaucoup de
« mes frères. Un léger coup de sabre séparera ma tête, comme
« une fleur printanière que le maître du jardin cueille pour son
« plaisir. Nous sommes tous des fleurs plantées sur cette terre,
« que Dieu cueille en son temps, un peu plus tôt, un peu plus tard.
« Autre est la rose empourprée, autre le lis virginal, autre l'hum-
« ble violette. Tâchons tous de plaire, selon le parfum ou l'éclat
« qui nous sont donnés, au Souverain Seigneur et Maître.

« Je vous souhaite, cher père, une longue, paisible et vertueuse

những nơi tôi ẩn, thì chỉ làm cho dân phải khốn. Xin quan lớn thẩm lượng có nên chăng. »

Quan án lặng im, vì thấy lời lẽ có lý sự, khoan hồng dường ấy. Từ đây, đấng thừa sai có thể vui mừng mà đi chịu chết. Nghĩa vụ ngài, ngài đã kiên tâm giữ trọn. Mà lại, muốn trọn nghĩa, nên ngài chịu chết.

Trở lại đề lao, lòng mừng rỡ biểu lộ ra trong một bài hát, bài ấy hiện nay lắm người còn thuộc :

Chẳng bao lâu tuôn rơi huyết mạch,
Phúc chân này thẳng tách bước đi,
Xiềng mang chân bước nặng trì,
Lý hình bên cạnh, thấy thì càng vui.

Đất Bắc Kỳ Chúa Trời giáng phước,
Là vinh quản Tử Đạo anh hùng.
Này tôi vui đến ở cùng,
Sống thác một lòng tình nguyện giúp Người !

Đoạn Ngài hồi tâm để viết thư vĩnh biệt cụ thân sinh. Xin để bức thư đây làm đoạn kết, làm câu tóm bài diễn thuyết này. Nghe thư đó, anh em dễ hiểu linh hồn của một vị thừa sai, của một thánh Tử vì đạo :

« Lạy Cha rất quí, rất trọng, rất thân yêu,

« Vì nay tuyên án của con, con muốn gửi lời vĩnh biệt Cha « lần nữa, có lẽ là phen sau hết. Những ngày con bị giam đều « bình an xuôi xắn cả. Bao nhiêu người ở với con, họ trọng con « hết, lắm kẻ có lòng thương. Từ quan lớn đến anh lính lệ, hết « thảy phàn nàn vì luật nước bắt con phải chết. »

« Con không phải chịu gia hình, như nhiều bạn đồng liêu con, « chỉ một lát gươm là đầu con rơi xuống, Chúa vườn sẽ lượm « lấy như một đoá hoa xuân cho vui lòng Người. Ta hết thảy là « hoa trong quả địa cầu, đến mùa thì Chúa sẽ lượm, sớm muộn « chẳng xa nhau mấy chốc. Cái là hoa hồng đỏ chói, cái là hoa « huệ trắng tinh, cái hoa tím mọn hèn. Ta tùy mùi thơm hay sắc « đẹp ta đã được, mà cố gắng cho đẹp lòng Chúa chí tôn.

« vieillesse. Père et fils se reverront en paradis. Moi, petit éphé-
« mère, je m'en vais le premier. Adieu ! ».

Votre THÉOPHANE.

*
* *

J'ai fini, mes chers Amis, je n'ai fait qu'esquisser bien brièvement les portraits de nos Martyrs. En ai-je dit suffisamment ? Oui, je le crois de toute mon âme. Je suis convaincu que certains d'entre vous, en quittant cette enceinte ne pourront s'empêcher de pousser un cri échappé du plus profond, du meilleur de leur être : tout de même, il doit y avoir quelque chose que je n'avais pas encore approfondi ; je chercherai, je prierai. Car vous le savez, mes chers Amis, Dieu n'écoute pas seulement la voix des chrétiens ; toute âme de bonne volonté, s'adressant à Lui avec confiance, est sûre d'être écoutée. Dieu la voit, cette âme de bonne volonté Il se penche vers elle. Il l'éclaire d'une lumière intérieure. C'est l'heure de la conversion, l'heure de la rencontre du Père avec son enfant, de Dieu avec sa créature Ah ! ne permettez pas que soit rendu inutile pour vous le sacrifice de nos frères de race, le sang de nos saints Missionnaires.

Venez grossir nos rangs pour le bonheur et la prospérité de notre chère Indochine.

Laissez-moi, en terminant, vous raconter une histoire. Il n'y a pas bien longtemps de cela, un soir, un peu avant la tombée de la nuit, un prêtre annamite était assis au milieu du forum romain. Tout à coup, sur le Palatin, en face de lui, une forte bourrasque s'élève secouant les arbres, dont beaucoup de feuilles s'envolaient emportées par l'ouragan Et le prêtre songeait que, dans la nature, les orages, apparemment si indésirables ont leur utilité connue de Dieu. Leur fureur ne change rien à l'ordre établi par sa toute-puissance. La nuit viendra bientôt et les étoiles du firmament scintilleront comme avant la perturbation atmosphérique, dont il venait d'être témoin. La terre restera la même, et les plantes et les arbres, un instant alertés par la tempête, se relèveront plus vigoureux et plus forts Ce qui semble être un mal à nos intelligences humaines, ce que nous redoutons le plus est par-

« Lạy Cha yêu quí, con chúc Cha trường thọ, bình an, đầy
« đức nghiệp. Cha con ta sẽ gặp nhau trên cõi thọ. Con là phù du
« bé mọn thì con đi trước. Bái biệt. »

THÉOPHANE *của Cha tự ký.*

* * *

Hỡi anh em, thôi! Các hình dung các đấng tử đạo, tôi đã lược tả qua quít đấy, tôi nói đủ chưa? Đủ, tôi thành thực tin là đã đủ. Tôi chắc dạ rằng: ở đám diễn thuyết bước chân ra, anh em cũng có người không khỏi phát tiếng kêu lên, tiếng tự trong tâm khảm, tiếng tự cõi lòng nhân đức, mà tự bảo mình rằng: Thế ra cũng có điều tôi chưa xét kỹ; rồi tôi sẽ tra tìm, sẽ cầu nguyện. Phải đấy, các bạn thân yêu ạ: Thiên Chúa chẳng nhậm nguyên lời người Công giáo thôi đâu; bất kỳ ai, hễ có lòng ngay, ý tốt, mà tín nhiệm chạy đến cùng Ngài, thì chắc hẳn là Ngài nghe. Thực thế, Thiên Chúa thấy tỏ linh hồn có bụng ngay lành, Chúa nghiêng mình xuống sát linh hồn ấy, Chúa sẽ lấy đuốc mầu nhiệm soi sáng bề trong. Ấy là giờ quay theo đạo chính, giờ cha con hội ngộ, giờ Thiên Chúa tương phù kẻ Ngài đã tạo thành. Tôi nài các bạn, các bạn đừng để uổng công hy sinh của anh em đồng nòi, chớ bỏ hoài máu đào của liệt thánh thừa sai.

Các bạn hãy sang bên hàng ngũ chúng tôi, để xứ Đông Dương yêu quí được phúc đầy, được hưng long!

Sau hết, tôi xin hiến anh em một tích truyện. Chưa được bao lâu, giữa buổi chiều khi đã nhá nhem, một vị linh mục Annam ngồi giữa công trường Roma quen hội nghị. Thoát chốc trên quả núi Bá la tinh, trước mặt người, thấy nổi một trận cuồng phong, cây cối vật vã ngả nghiêng, lá bay cuồn cuộn theo gió bão. Vị linh mục mới suy nghĩ rằng: trong cái cảnh thiên nhiên, dông tố hình như độc hại đáng ghét, vậy mà Thiên Chúa biết nó lợi làm sao. Bão táp hùng hổ dữ tợn, cũng không thay đổi lề lối Chúa toàn năng đã an bài. Đêm thanh sắp tới, sao lại nhấp nhánh trên bầu trời, cũng in như lúc trời chưa nổi cơn táp hỗn loạn mình thấy đó. Mặt đất van còn như nguyên cựu, thảo mộc bị phong ba vật vờ trong chốc lát, rồi sẽ ngỏng dậy cứng cát mạnh mẽ thêm. Những sự trí người phàm tưởng là sự dữ, nhưng cái ta

fois, aux yeux de la Sagesse infinie, ce qui nous est le plus utile. Ainsi le déchaînement des forces de l'air assure la régularité des saisons.

Tout à ces pensées, le prêtre se levait et commençait à marcher. A sa droite, il apercevait les anciens autels des faux dieux, abandonnés depuis des siècles ; plus loin, à gauche, le temple de Vénus dont les ruines s'efforçaient en vain de jeter un défi aux temples du vrai Dieu, aux superbes coupoles qui les dominaient de toute leur hauteur ; non loin de là, le temple des Vestales, souvenir du plus haut degré de vertu qu'ait jamais atteint le paganisme privé du secours d'en haut. Quelques hommes, quelques femmes passaient et le prêtre annamite pensa que leurs ancêtres, comme les siens, ne connaissaient pas le Christ.

Debout sur le seul d'une église, il apercevait, se dessinant dans l'ombre du soir, le Colisée, où tant de chrétiens avaient versé leur sang. Alors les réflexions de tout à l'heure lui revinrent à la mémoire. Il en est, se disait-il, du monde des âmes comme du monde matériel. Dieu permet que des bourrasques s'élèvent, que la persécution sévisse ; car de même qu'il a créé les forces de la nature, il a donné la liberté à l'homme. Il laisse agir les bons et les méchants, et c'est justement une marque de sa toute-puissance que, tout en respectant la liberté humaine, il sache toujours et comme en se jouant, tirer le bien du mal et arriver quand même à la réalisation de ses plans éternels.

Les empereurs romains proclamaient des édits, ordonnaient de poursuivre sans merci les humbles pêcheurs de Galilée venus leur annoncer le Christ, et de les faire mourir, eux et leurs adeptes. Le sang coulait à flots. Le peuple, accouru en foule dans l'amphithéâtre, venait se repaître de la vue du supplice des chrétiens.

Mais Dieu se rit des calculs des pauvres humains, comme il se rit des efforts de l'ouragan ou de la tempête. A une heure choisie par Lui, Il décrète que ce pays où, selon l'expression du grand Bossuet, « *tout était dieu, excepté Dieu lui-même* », ce pays qui tenait sous sa domination la plus grande partie du monde, et dont les armées formidables jetaient la terreur jusque dans les contrées les plus reculées, deviendra le centre de sa Religion de paix et d'amour.

kinh khiếp, thì trước mặt Đấng cao minh vô cùng, nó lại là những cái ích lợi cho ta lắm. Thí dụ như những trận cuồng phong kia, nó làm cho thời tiết điều độ.

Còn đang phảng phất nghĩ ngợi, linh mục đứng lên, nhắc chân đi mấy bước. Bên tay mặt, thấy lô-nhô những giường thờ những vị tà thần xưa, bỏ chơ vơ đấy đã từ bao nhiêu thế kỷ; xa xa, về bên tay trái, có chùa thần Vệ-nữ, hiện chỉ còn di tích nát đổ, nó uổng công thi gan với những đền thờ Chúa, chìa đống tháp tròn nguy nga, cao chót vót trên lưng chừng trời, nuốt hẳn bao nhiêu di tích nọ; xa tí nữa, là chùa vãi Hoả-thần ở ngày xưa, để làm bia cái « đức hạnh » cao nhất của đạo tà thượng cổ, thứ đạo không được nhờ ơn trên ban giúp. Lơ thơ mấy bác đàn ông, mấy mụ đàn bà đi qua đó, vị linh mục bèn nghĩ-ngợi: cũng như tiên tổ nhà mình, tiên tổ họ xưa không được biết Đấng Kirixitô.

Đứng trên ngưỡng cửa một nhà thờ, ông linh mục nhìn trong bóng tối, nhận được thấp thoáng Đại hý trường (Colisée), tức là nơi muôn vàn giáo hữu đổ máu đào xưa. Người bèn sực nhớ các điều ngẫm nghĩ mới rồi. Bụng bảo mình: trong thế giới linh hồn cũng như ngoài cảnh hiện tượng, Chúa để cho ba đào nổi dậy, để cho có cuộc tàn-hại tôn-giáo: vì Chúa đã tạo thành cái sức thiên nhiên, thì cũng dựng nên giống nhân linh tự do nữa; Chúa để người lành kẻ dữ hành động, cái tỏ ra Chúa quyền phép vô cùng, chính là vừa cứ để người đời được tự do, vừa khéo dùng việc ác người ta mà mưu những sự lành, dễ như chơi, và cứ thành đạt các điều mình mưu tính từ thiên cổ.

Các ông hoàng đế Roma xưa ban bố chiếu chỉ, truyền phải nã bọn thuyền chài xứ Galilée, phải thẳng tay trị những người giảng Đấng Kirixitô, phải giết chết người giảng và đồ đệ. Máu chảy trôi cuồn cuộn, nhân dân đổ đến hý trường đông như kiến, hầu xem giáo dân chịu khổ hình cho phỉ.

Nhưng mưu phàm trần, Chúa coi bằng mớ tép; cũng như giông tố bão bùng, Ngài chỉ coi bằng đốt ngón tay. Kịp giờ Chúa định, thì các nước mà như lời đức Bossuet đã nói — « Chi chi cũng là chúa-tể, trừ một Chúa-tể thật », cái nước mà đang bá chủ hầu khắp thiên hạ ấy, cái nước mà binh lực cường dũng

Telles étaient les réflexions de ce prêtre annamite au milieu des ruines du vieux forum romain.

Le soir, quand le voyageur aperçoit l'horizon s'empourprer des dernières lueurs du crépuscule, il reprend courage à la pensée que le lendemain le soleil resplendira d'une vive clarté. — Aujourd'hui, en parcourant ensemble l'horizon de notre histoire tout empourprée du sang de nos Martyrs, nous avons pleine confiance en l'avenir. Oui, nous en sommes certains, il fera beau demain pour notre Eglise d'Annam !

Ainsi soit-il.

Phat diêm, le 21 Novembre 1936.

✠ **J. B. Tong.**

khiến bao nhiêu miền xa xôi cho mấy cũng phải kinh khiếp, đến ngày giờ Chúa định, thì Chúa lệnh cho nước ấy thành trung tâm đạo bình an bác-ái của Ngài.

Vị Linh mục Annam ngẫm nghĩ như thế, khi ngồi nơi công nghị trường cũ của Roma.

Khách bộ hành chiều hôm ngó lên chân trời, thấy bóng hoàng hôn tía tía, thì sinh vững dạ, biết rằng hôm sau mặt trời lại sáng quang. — Hôm nay, ta đã cùng nhau ngắm chân trời đo đỏ, là xem đoạn Sử hồng hồng máu thánh Tử đạo ta, thì ta chứa chan hy vọng về bước tiền đồ. Phải, ta dám chắc như vậy. Mai ngày Giáo hội Việt-Nam sẽ hưởng một cảnh trời đẹp đẽ! Amen.

Phát-Diệm, 24 Novembre 1936.

Lễ các Thánh Tử đạo nước Annam

✠ J. B. TÒNG.

